

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Nước sạch nông thôn và kiểm định, kiểm nghiệm
trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 419/TTr-SNNMT ngày 18 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Nước sạch nông thôn và kiểm định, kiểm nghiệm tỉnh Phú Thọ (sau đây viết tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường; có chức năng phục vụ công tác quản lý nhà nước của Sở về các hoạt động về nước sạch nông thôn; kiểm định, kiểm nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp, môi trường và các lĩnh vực khác có đầu tư xây dựng công trình.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Thọ và các ngân hàng để giao dịch theo qui định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về lĩnh vực nước sạch

a) Đề xuất với Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm, trung hạn và hàng năm về nước sạch nông thôn; phương thức quản lý, mô hình quản lý cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh;

b) Xây dựng, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường kế hoạch công tác năm và trung hạn, kế hoạch đầu tư xây dựng và chiến lược phát triển Trung tâm; chương trình, dự án về nước sạch và nông thôn; chương trình, dự án thành phần về nước sạch nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Thực hiện sản xuất, cung cấp, tiêu thụ nước sạch nông thôn; quản lý, bảo vệ, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung được giao; tổ chức thi công xây lắp, sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp các công trình nước sạch nông thôn phù hợp với năng lực của Trung tâm theo quy định pháp luật; Tổ chức lập hồ sơ cấp phép thăm dò và khai thác tài nguyên nước trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật. Tổ chức truyền thông, phổ biến, giáo dục, vận động, hướng dẫn nhân dân bảo vệ công trình cấp nước, sử dụng tiết kiệm nước sạch tại địa phương theo quy định của pháp luật; Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ về nước sạch nông thôn cho các tổ chức cá nhân có nhu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của Trung tâm; tổ chức hoặc tham gia tổ chức các hội thi, hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tham gia học tập, trao đổi kinh nghiệm về nước sạch nông thôn theo quy định của pháp luật. Thu thập, xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về nước sạch nông thôn phục vụ quản lý nhà nước theo quy định pháp luật;

d) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư chương trình, dự án nước sạch nông thôn được cấp có thẩm quyền giao theo quy định pháp luật. Thực hiện nhiệm vụ giúp việc Ban chỉ đạo Chương trình, dự án về nước sạch nông thôn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thực hiện quản lý dự án, lựa chọn nhà thầu đối với các chương trình, dự án, nhiệm vụ của đơn vị.

2. Về lĩnh vực kiểm định, kiểm nghiệm

a) Giúp Giám đốc Sở kiểm tra định kỳ, đột xuất việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng công trình chuyên ngành trên địa bàn tỉnh. Kiến nghị với Giám đốc Sở và các cơ quan có thẩm quyền xử lý khi phát hiện các vi phạm về chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành; kiểm định về chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh. Tham gia đánh giá chất lượng các công trình đề điều, thủy lợi trước mùa mưa lũ hàng năm; đề xuất phương án chống lũ, bão đối với các vị trí xung yếu của các công trình đề điều, thủy lợi trên địa bàn tỉnh. Đưa ra các giải pháp xử lý sự cố đề điều, hồ đập trong mùa mưa bão;

b) Tham gia dự thầu các dịch vụ tư vấn: Đấu thầu; quản lý dự án; kiểm định chất lượng công trình xây dựng; thí nghiệm chất lượng vật tư, vật liệu xây dựng; giám sát công tác khảo sát địa hình, địa chất; giám sát thi công các công trình lĩnh vực nông

ng nghiệp và môi trường và các công trình có đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật;

c) Tham gia thực hiện công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh; tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế, kỹ thuật, điều tra thống kê về nước sạch nông thôn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật;

d) Theo dõi về độ dày, diễn biến độ phì nhiêu của tầng đất canh tác phục vụ sản xuất nông nghiệp, hướng dẫn các giải pháp sử dụng đất và phân bón có hiệu quả phục vụ mục đích phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu, hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc bảo vệ, cải tạo, bồi dưỡng nâng cao độ phì của đất; Điều tra, xây dựng các loại bản đồ chuyên ngành, đánh giá chất lượng đất đai phục vụ công tác quy hoạch sử dụng đất vào mục đích sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh. Thực hiện công tác kiểm định, kiểm nghiệm chứng nhận chất lượng đất, nước, giống cây trồng, phân bón, thức ăn chăn nuôi và một số loại vật tư, sản phẩm nông nghiệp khác.

3. Tham gia thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực được giao theo quy định.

4. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực nước sạch nông thôn và kiểm định, kiểm nghiệm được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin tuyên truyền, hướng dẫn thi hành pháp luật về lĩnh vực nước sạch nông thôn và kiểm định, kiểm nghiệm.

5. Tư vấn, dịch vụ, liên doanh, liên kết cung ứng dịch vụ công; xuất khẩu, nhập khẩu thiết bị, vật tư, sản phẩm, công nghệ về nước sạch nông thôn phù hợp với năng lực chuyên môn, lĩnh vực hoạt động của Trung tâm theo quy định của pháp luật; Tham gia công tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế thuộc lĩnh vực được giao; Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực được giao theo quy định.

6. Phối hợp tham mưu giúp Giám đốc Sở ban hành hoặc đề nghị UBND tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn.

7. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

9. Tổng hợp, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc

1. Lãnh đạo Trung tâm

- a) Trung tâm có Giám đốc và các Phó Giám đốc theo quy định của pháp luật.
- b) Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.
- c) Phó Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.
- d) Việc đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, thôi giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, thực hiện chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định hiện hành.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm: có 06 phòng

- a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- b) Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật;
- c) Phòng Quản lý các trạm cấp nước và Truyền thông;
- d) Phòng Kiểm định, giám sát;
- đ) Phòng Thở nhường nông hóa và Chứng nhận;
- e) Phòng Kiểm nghiệm chất lượng.

3. Số lượng người làm việc

a) Số lượng người làm việc của Trung tâm được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nằm trong tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo Quyết định giao chỉ tiêu số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập hàng năm.

b) Căn cứ chức năng nhiệm vụ, danh mục vị trí việc làm theo chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hằng năm Trung tâm rà soát, xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc, tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Cơ chế tài chính

Trung tâm thực hiện cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy

định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của cơ quan tài chính có thẩm quyền.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nước sạch nông thôn và Quan trắc tài nguyên môi trường tỉnh Hòa Bình hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Giám đốc Trung tâm Nước sạch nông thôn và kiểm định, kiểm nghiệm tỉnh Phú Thọ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Đinh Công Sứ